

Chi tiết mã HS 9201.20.00

Mã HS	9201.20.00
Mô tả hàng hóa	Đàn piano, kể cả piano tự động; đàn clavecin (hapsichords) và các loại đàn dây có phím bấm khác / - Đại dương cầm (grand piano)
Đơn vị	chiếc
Thời điểm tạo	30/10/2026 18:00:42
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 - BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/92012000/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	4.5	4,5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K18375
Thuế NK ưu đãi (MFN)	3	3%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N18375
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q18375
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) - 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	1.7	1,7%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17699
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17628
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17628
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17628
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17628
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17628
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17628
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17684
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17684

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17684
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17684
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17684
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17684
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17685
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17685
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17685
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17685
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17685
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17685
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17690
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17646
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17642
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17642
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17642
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17642
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17642
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17642
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17688
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17688
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17688
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17688
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17688
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17688
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17750
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17750

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17750
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17750
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17750
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17750
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17728
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17728
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17728
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17728
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17728
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17728
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17721
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17721
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17721
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17721
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17721
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17721
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17751
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17751
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17751
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17751
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17751
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17751
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17750
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17750
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17750
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17750

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17750
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17750
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17844
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17844
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17844
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17844
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17844
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17844
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17844
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17713
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17713
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17713
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17713
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17713
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17713
RCEP B	2022	2022	0	B!D17713
RCEP B	2023	2023	0	B!E17713
RCEP B	2024	2024	0	B!F17713
RCEP B	2025	2025	0	B!G17713
RCEP B	2026	2026	0	B!H17713
RCEP B	2027	2027	0	B!I17713
RCEP C	2022	2022	0	C!D17711
RCEP C	2023	2023	0	C!E17711
RCEP C	2024	2024	0	C!F17711
RCEP C	2025	2025	0	C!G17711
RCEP C	2026	2026	0	C!H17711

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17711
RCEP D	2022	2022	0	D!D17710
RCEP D	2023	2023	0	D!E17710
RCEP D	2024	2024	0	D!F17710
RCEP D	2025	2025	0	D!G17710
RCEP D	2026	2026	0	D!H17710
RCEP D	2027	2027	0	D!I17710
RCEP E	2022	2022	0	E!D17714
RCEP E	2023	2023	0	E!E17714
RCEP E	2024	2024	0	E!F17714
RCEP E	2025	2025	0	E!G17714
RCEP E	2026	2026	0	E!H17714
RCEP E	2027	2027	0	E!I17714
RCEP F	2022	2022	0	F!D17713
RCEP F	2023	2023	0	F!E17713
RCEP F	2024	2024	0	F!F17713
RCEP F	2025	2025	0	F!G17713
RCEP F	2026	2026	0	F!H17713
RCEP F	2027	2027	0	F!I17713
VIFTA	2024	2024	2.6	VI!F16602
VIFTA	2025	2025	2.1	VI!G16602
VIFTA	2026	2026	1.7	VI!H16602
VIFTA	2027	2027	1.3	VI!I16602

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9201.20.00. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 3% của mã 9201.20.00 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N18375), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.